| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH BẮC GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 01/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 09/01/2018
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CÔNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Nguyễn Gia Lương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Chiến
2. Ông Trần Thanh Bình

- **Thư ký phiên toà:** Ông Nguyễn Duy Khôi – Thư ký Tòa án tỉnh Bắc Giang.

***- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang:*** Ông Nguyễn Đức Sơn - Kiểm sát viên trung cấp, tham gia phiên tòa.

Ngày 09 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2017/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2017 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

Theo Thông báo về việc thụ lý vụ án số 03/TBTL-TA ngày 11/01/2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21a/2017/QĐXX-ST ngày 12/9/2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2017/QĐST-DS ngày 12/10/2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2017/QĐST-DS ngày 13/11/2017 và Quyết định Tạm ngừng phiên tòa số 12/2017/QĐST-DS ngày 13/12/2017, giữa các đương sự.

*1. Nguyên đơn*: Anh Đỗ Văn T Sinh năm: 1990 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú quán: thôn T, xã B, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

*2. Bị đơn*: Chị Juan, Chiu - S Sinh năm: 1977 ( có đơn xin xét xử vắng mặt)

Quốc tịch: Đài Loan.

Địa chỉ: thôn Đ, xã B, huyện V, lãnh thổ Đài Loan.

Chị Juan, Chiu - S ủy quyền cho anh Đỗ Văn H, sinh năm 1984; địa chỉ: thôn T, xã B, huyện LN, tỉnh Bắc Giang nhận và nộp thay giấy tờ đối với Tòa

án. Giấy ủy quyền đã được Bộ ngoại giao nước CHXHCN Việt Nam Chứng nhận/Hợp pháp hóa lãnh sự.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai anh Đỗ Văn T là nguyên đơn trình bày*:

Về quan hệ vợ chồng: Trước khi kết hôn hai vợ chồng được tự do tìm hiểu rồi đi đến hôn nhân. Có đăng ký kết hôn ngày 20/4/2015 tại Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang. Sau khi cưới chị Juan, Chiu - S quay về Đài Loan làm việc. Anh ở lại Việt Nam làm thủ tục sang sau. Nhưng do trục trặc anh không làm thủ tục sang Đài Loan để vợ chồng đoàn tụ được. Thời gian đầu vợ chồng vẫn gọi điện hỏi thăm nhau nhưng sau đó do khoảng cách địa lý nên tình cảm vợ chồng nhạt dần. Từ tháng 12 năm 2015 hai vợ chồng không còn gọi điện hỏi thăm nhau nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy anh làm đơn khởi kiện xin ly hôn gửi Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Juan, Chiu - S.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn chị Juan, Chiu - S*: Ngày 28/02/2017 Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã gửi Văn bản ủy thác về dân sự 09/UTTPDS-TA5 cho Văn phòng kinh tế - văn hóa của Việt Nam tại lãnh thổ Đài Loan để thực hiện tống đạt cho chị Juan, Chiu - S nhưng hồ sơ đã bị Bộ Tư pháp gửi trả do có sai sót. Ngày 17/4/2017 Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang tiếp tục thực hiện gửi Văn bản ủy thác về dân sự số 08/UTTPDS-TA5 cho Cơ quan có thẩm quyền của Lãnh thổ Đài Loan để thực hiện tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án số 03/TBTL-TA ngày 11/01/2017 cho chị Juan, Chiu - S. Ngày 08/12/2017 Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang nhận công văn số 3206/BTP-PLQT ngày 26/10/2017 của Bộ Tư pháp thông báo kết quả ủy thác tư pháp đối với chị Juan, Chiu - S, kèm theo là kết quả ủy thác tư pháp. Ngày 13/12/2017 anh Đỗ Văn H là đại diện theo ủy quyền của chị Juan, Chiu - S nhận và nộp giấy tờ đối với Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang cung cấp cho Tòa án: Đơn xin xét xử và hòa giải vắng mặt đề ngày 29/9/2016 có chữ ký, chữ viết Juan, Chiu - S (trong đơn có ghi ý kiến của chị Juan, Chiu - S là đồng ý ly hôn với anh Đỗ Văn T); Đơn ủy quyền của Juan, Chiu - S cho Đỗ Văn H đề ngày 29/9/2016; Sổ hộ khẩu của chị Juan, Chiu - S. Tất cả các tài liệu anh Đỗ Văn H nộp đều được Bộ ngoại giao nước CHXHCN Việt Nam Chứng nhận/Hợp pháp hóa lãnh sự ngày 20/11/2017.

Tại phiên toà anh Đỗ Văn T và chị Juan, Chiu - S đều xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử đã công bố các bản tự khai của anh T và chị Juan, Chiu - S có trong hồ sơ.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật.

Đề nghị: Áp dụng các Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37; khoản 1 Điều 140; Điều 175 của Bộ luật tố tụng dân sự, xử:

- Về quan hệ vợ chồng: Cho anh Đỗ Văn T ly hôn chị Juan, Chiu – S.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Đỗ Văn T và chị Juan, Chiu – S đều có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh Đỗ Văn T và chị Juan, Chiu – S.

[2]. Về thẩm quyền: Anh Đỗ Văn T là nguyên đơn có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Bắc Giang. Chị Juan, Chiu - S là người có quốc tịch Đài Loan. Như vậy đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình có đương sự là người nước ngoài. Vì vậy đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 470 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Văn T và chị Juan, Chiu - S có đăng ký kết hôn ngày 20/4/2015 tại Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang. Vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[4]. Về yêu cầu xin ly hôn của anh Đỗ Văn T với chị Juan, Chiu - S: Anh T xác định vợ chồng đã ly thân từ lâu nên vợ chồng không còn tình cảm. Chị Juan, Chiu – S mặc dù không có bản tự khai nhưng trong đơn xin xét xử và hòa giải vắng mặt chị đã ghi chị đồng ý ly hôn với anh Đỗ Văn T và không có ý kiến gì. Vì vậy cần xác định vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì

vậy cần xử cho anh Đỗ Văn T và chị Jua, Chiu - S được ly hôn nhau là hoàn toàn phù hợp với Điều 51, Điều 53 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5]. Về con chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6]. Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7]. Về án phí: Anh Đỗ Văn T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 nhưng anh T được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.

[8]. Về lệ phí Tòa án: Anh Đỗ Văn T là nguyên đơn phải chịu 200.000 đồng tiền chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài theo quy định tại khoản 3 Điều 153 của Bộ Luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 37, danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 nhưng anh T được trừ vào số tiền 200.000đồng đã nộp tạm ứng chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.

- Anh Đỗ Văn T được hoàn trả số tiền 3.000.000đồng (ba triệu đồng) tạm ứng chi phí tố tụng đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 và khoản 2 Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, điểm b khoản 1 Điều 470 và khoản 2 Điều 479 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27, khoản 2 Điều 37, danh mục án phí, lệ phí Tòa án Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 Xử:

*1. Về quan hệ hôn nhân:* Anh Đỗ Văn T được ly hôn chị Juan, Chiu - S.

*2. Về án phí:* Anh Đỗ Văn T phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại 02 biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2010/000394 ngày 10/01/2017 và

AA/2010/000454 ngày 19/02/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. Xác nhận anh T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

*3. Về lệ phí Tòa án*: Anh Đỗ Văn T phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài, nhưng được trừ vào số tiền 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) tạm ứng chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài tại biên lai số AA/2010/000527 ngày 08/5/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. Xác nhận anh T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

- Hoàn trả anh Đỗ Văn T số tiền 3.000.000đồng (ba triệu đồng) tạm ứng chi phí tố tụng đã nộp theo biên lai số AA/2010/000461 ngày 23/02/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.

Anh T hiện đang ở Việt Nam vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết. Chị Juan, Chiu - S hiện đang cư trú tại nước ngoài, không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo bản án của Tòa án là 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận:***
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- UBND tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TT Tòa dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Gia Lương**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Chiến** **Trần Thanh Bình** **Nguyễn Gia Lương**